

Bản án số: 54/2022/DSST.

Ngày: 26-7-2022.

V/v: “Kiện tranh chấp
HĐ mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Vũ.

2. Ông Ksor AfLai.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2022 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 20/2022/TLST-DS, ngày 21/01/2022, về việc “Kiện tranh chấp HĐ mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐST-DS ngày 15/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QĐST-DS ngày 06/7/2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Quang Th, sinh năm 1962. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án ông Th là nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/02/2021 ông Th bán phân bón cho ông H và ông H nợ lại số tiền 2.340.000 đồng, ngày 09/02/2021 ông Th bán phân bón cho ông H và ông H nợ lại số tiền 390.000 đồng, ngày 08/5/2021 ông Th bán phân bón cho ông H và ông H nợ lại số tiền 3.860.000 đồng, ngày 12/5/2021 ông Th bán phân bón cho ông H và ông H nợ lại số tiền 440.000 đồng. Tổng cộng ông H nợ ông Th 7.030.000 đồng, ông H ký giấy nợ và hẹn trả nợ vào ngày 15/12/2021, nhưng cho đến nay ông H vẫn chưa trả nợ cho ông Th.

Do ông H không trả nợ đúng cam kết, nên ông Th khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền còn nợ là 7.030.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, ông Th không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông H là bị đơn trình bày:

Ông H thừa nhận vào năm 2021 ông H mua phân bón của ông Th 04 lần cũng như ông Th đã trình bày và nợ lại ông Th 7.030.000 đồng. Ông H thừa nhận chữ ký và chữ viết trong 04 tờ giấy nợ là do ông H ký và hẹn trả nợ cho ông Th vào ngày 15/12/2021. Đối với số tiền nợ 7.030.000 đồng này ông H vẫn chưa trả cho ông Th, vì ông H cho rằng ông H và ông Th đang tranh chấp cả phê chưa giải quyết xong, nên ông H chưa đồng ý trả nợ này cho ông Th.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc ông Th khởi kiện yêu cầu ông H trả cho ông Thành 7.030.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc ông Trần Quang Th khởi kiện ông Nguyễn Văn H tại Tòa án và Tòa án thụ lý giải quyết về tranh chấp HĐ mua bán tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Nguyễn Văn H đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông H vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi ông H cư trú. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Sau khi quyết định đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H thừa nhận từ ngày 04/02/2021 đến ngày 12/5/2021 ông H ký giấy xác nhận nợ ông Th 7.030.000 đồng tiền mua phân bón, thời hạn trả nợ vào ngày 15/12/2021, hai bên không thỏa thuận lãi suất,

cho đến nay ông H vẫn chưa trả cho ông Th, vì ông H cho rằng ông H và ông Th đang tranh chấp cả phê chưa giải quyết xong, nên ông H chưa đồng ý trả nợ này cho ông Th.

Như vậy, căn cứ vào giấy nợ tiền do ông Th cung cấp và trong quá trình giải quyết vụ án ông H cũng đã thừa nhận nợ ông Th 7.030.000 đồng, nên có đủ căn cứ để khẳng định trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, các bên đã xác lập “Hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến hạn trả nợ nhưng ông H không thực hiện đúng cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên mua tài sản được quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th.

[3]. Về lãi suất: Do các đương sự không thỏa thuận về lãi suất, căn cứ khoản 2 Điều 357; khoản 3 Điều 440; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, xét yêu cầu tính lãi suất của ông Thành là có căn cứ. Lãi suất được tính như sau: Lãi suất được tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/7/2022) là 07 tháng 11 ngày (221 ngày), cụ thể: $[(7.030.000 \text{ đồng} \times 10\%) \times 221 \text{ ngày}] : 365 \text{ ngày} = 425.000 \text{ đồng}$ (đã làm tròn số).

Như vậy, tổng cộng gốc và lãi suất là (7.030.000 đồng tiền nợ gốc + 425.000 đồng tiền nợ lãi) = 7.455.000 đồng.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Th được chấp nhận, nên buộc ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho ông Th tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang Th.

Buộc ông Nguyễn Văn H trả cho ông Trần Quang Th 7.455.000 đồng (bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng), trong đó 7.030.000 đồng tiền nợ gốc và 425.000 đồng tiền nợ lãi.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn H phải chịu 372.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Trần Quang Th 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số 60AA/2021/0000669 ngày 14/01/2022.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ